

Số: 21/2020/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

***/ Nguyên đơn:** Ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1966;

***/ Bị đơn:** Ông Văn Đình B, sinh năm 1957;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn TH, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Xác nhận nợ : ông Văn Đình B xác nhận hiện ông còn nợ ông Đỗ Quốc T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*) và số tiền nợ lãi là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*). Ông T và ông B đều xác nhận đây là khoản tiền riêng của ông T cho ông B vay, và ông B vay ông T cũng sử dụng vào việc riêng của ông B, đều không liên quan gì đến vợ ông T hay vợ ông B

2.2 Các bên tự thoả thuận về thời hạn thanh toán như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 30/01/2021 ông B có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông T số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền nợ lãi 30.000.000 đồng, tổng cộng là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

- Về lãi suất: Kể từ ngày 01/02/2021 ông B tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số dư nợ gốc chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Nếu ông B không thực hiện theo đúng thỏa thuận thanh toán nêu trên (vi phạm về thời gian trả, số tiền trả,...) thì ông T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông B phải thanh toán toàn B nghĩa vụ gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

2.3 Về án phí : Căn cứ vào Điều 147 B luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự là 1.625.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của ông Văn Đình B nộp cả số tiền 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; giảm 50% đối với phần án phí ông B phải chịu. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Văn Đình B còn phải nộp là 2.437.500 đồng (*Hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

* Hoàn trả cho ông Đỗ Quốc T 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009744 ngày 07/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện □ng Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện □ng Hoà;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện